

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 84/2022/HS-PT
Ngày: 30 - 8 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- *THành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ích Yên.

- *Các thẩm phán:* 1. Ông Đặng Minh Tuấn

2. Ông Trần Khánh Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*
Bà Đinh Thị Thu Huyền, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2022/TLPT-HS ngày 04/7/2022 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HSST ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Âu Thị Thu Q;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 31 tháng 01 năm 1985; Nơi cư trú: xóm CT, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Âu Văn P, sinh năm 1959 và con bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1960; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 01; Chồng: Hang Y, sinh năm 1972; Con: Có 01 con, sinh năm 2015.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định số 0102895 ngày 12/8/2020 bị Công an xã LH xử phạt vi phạm Hành chính 1.500.000 đồng về Hành vi Đánh bạc. Đã chấp Hành xong ngày 16/11/2020.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2022 đến ngày 18/01/2022. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt không có lý do).

Trong vụ án này còn có các bị cáo Vũ Văn S, Lâm Thị H, Lưu Văn N, Nguyễn Mạnh D có đơn kháng cáo. Trước khi mở phiên tòa các bị cáo trên đã rút toàn bộ kháng cáo; các bị cáo không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 10/01/2022 Công an huyện VN đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xóm CT, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại nH Vũ Văn S, sinh năm 1984, địa chỉ: xóm CT, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên có một số đối tượng tụ tập đánh bạc trái phép. Công an huyện VN đã tHnh lập tổ công tác phối hợp với Công an xã LH đến xác minh nguồn tin trên đã phát hiện bắt quả tang 06 đối tượng đang có Hnh vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền Ngân Hng NH nước Việt Nam tại gian nH chính tầng 2 nH sàN của Vũ Văn S gồm: Vũ Văn S chủ nH; Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1996, nơi cư trú: xóm ĐT, xã QS, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Âu Thị Thu Q, sinh năm 1985, Lưu Văn N, sinh năm 1965; Lâm Thị H, sinh năm 1988 (là vợ của Vũ Văn S); Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987, đều cư trú tại xóm CT, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Thu giữ trên chiếu bạc gồm: số tiền 6.700.000 đồng tiền Ngân Hng NH nước Việt Nam niêm phong gửi giám định ký hiệu H1; 01 bát sứ màu trắng có hoa văn, có chữ “HẢI DƯƠNG VIỆT NAM”, 01 đĩa sứ màu trắng có chữ “BT”; 04 quân vị bằng tre một mặt màu đen, một mặt để mộc; 01 thảm xóc có họa tiết, màu sắc khác nhau, kích thước 1,6 x 2 mét.

Thu giữ trên người Vũ Văn S số tiền 130.000 đồng tại túi quần phía sau bên phải niêm phong gửi giám định ký hiệu H2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng xanh tại túi quần phía trước bên trái; Nguyễn Mạnh D số tiền 1.200.000 đồng tại túi quần phía trước bên phải, 20.000 đồng tại túi quần phía sau bên phải niêm phong gửi giám định ký hiệu H3, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen tại túi quần phía trước bên trái; Âu Thị Thu Q số tiền 600.000 đồng tại túi quần phía trước bên phải, 580.000 đồng tại túi áo mặt trong áo khoác niêm phong gửi giám định ký hiệu H4, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh-đen tại túi quần phía trước bên trái; Lưu Văn N số tiền 900.000 đồng tại túi quần phía trước bên phải, 600.000 đồng tại túi quần phía trước bên trái, 18.012.000 đồng tại túi mặt trong áo khoác niêm phong gửi giám định ký hiệu H5, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím tại túi quần phía trước bên phải; Lâm Thị H số tiền 19.400.000 đồng tại túi mặt trong áo khoác niêm phong gửi giám định ký hiệu H6, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen tại túi quần phía trước bên trái; Nguyễn Văn H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme tại túi áo khoác.

Quá trình điều tra phân loại đối tượng ngày 10/01/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VN đã trả tự do đối với Nguyễn Văn H1 do không tham gia đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã khai nhận: Do

quen biết nhau nên các đối tượng Lưu Văn N, Nguyễn Mạnh D, Âu Thị Thu Q đã đến nhà Vũ Văn S có vợ là Lâm Thị H chơi và đánh bạc tại đó nhiều lần. Buổi sáng 10/01/2022 H gọi điện nói chuyện với N và hẹn nhau buổi chiều đến nhà H đánh bạc. Khoảng 13 giờ cùng ngày khi Sáng đi làm H đã gọi điện bảo Sáng đi về nhà, sau đó H gọi điện cho D hẹn đến nhà H đánh bạc. Khoảng 30 phút sau D, N đến nhà H, lúc sau Q đưa con đi học cũng vào nhà H chơi. Các đối tượng ngồi nói chuyện tại gầm sàn nhà, sau đó cùng rủ nhau đánh bạc tại nhà H bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền Ngân Hàng NH nước Việt Nam. S sử dụng dao cắt 04 quân bài bằng tre bôi đen một mặt, một mặt để mộc, N đi vào trong bếp lấy ra 01 bát sứ, 01 đĩa sứ làm dụng cụ đánh bạc. Sau đó các đối tượng đi lên tầng 2 nhà sàn của H ngồi tại một thảm xóp có nhiều họa tiết, hoa văn để bắt đầu đánh bạc. Những người tham gia đánh bạc gồm: Vũ Văn S, Lưu Văn N, Nguyễn Mạnh D, Âu Thị Thu Q, Lâm Thị H. Các đối tượng đã thống nhất cách thức đánh bạc như sau: Bên tay phải của người xóc cái là cửa chắn, bên trái của người sóc cái là cửa lẻ. Bắt đầu ván bạc người xóc cái đặt 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên rồi xóc mạnh sau đó đặt bát đĩa xuống, người tham gia đánh bạc đặt tiền vào cửa chắn, cửa lẻ tùy ý. Sau khi đặt xong tiền người xóc cái mở bát xem kết quả ván bạc. Nếu 04 quân vị lật 04 mặt trắng, 04 mặt đen hoặc 02 mặt trắng, 02 mặt đen là cửa chắn thắng. Nếu 04 quân vị lật 03 mặt trắng, 01 mặt đen hoặc 03 mặt đen, 01 mặt trắng là cửa lẻ thắng. Người đặt số tiền ở cửa thắng được nhận gấp đôi số tiền đã đặt và tự nhặt tiền lên hoặc do nhà cái thanh toán, người thua bị mất số tiền đã đặt do nhà cái thu sau khi đã bù trừ cho người thắng bạc, sau đó tiếp tục chơi ván bạc mới.

Vũ Văn S là người xóc cái, khi đánh bạc S là người nhận tiền của bên thua trả cho bên thắng, nếu bên thắng có số tiền đặt ít hơn bên cửa thua thì sau khi trả cho bên thắng, số tiền còn lại S sẽ nhận. Nếu bên thắng có số tiền đặt cao hơn bên thua thì S lấy tiền bên thua trả cho bên thắng, sau đó bù tiền của mình để trả đủ cho bên thắng. Khi đánh bạc S có khoảng 1.500.000 đồng. Khi bị bắt S còn lại 130.000 đồng là tiền đang dùng đánh bạc cầm ở tay đã cất giữ trên người sau đó đã bị tạm giữ; Lâm Thị H trước khi đánh bạc H có khoảng 20.000.000 đồng đã bỏ ra 550.000 đồng đánh bạc, số còn lại H cất vào túi bên trái phía ngoài của áo khoác đang mặc, không dùng vào mục đích đánh bạc. H đặt 03 ván, ván đầu đặt 50.000 đồng vào cửa chắn và thắng, ván thứ hai đặt 100.000 đồng cửa chắn bị thua, ván cuối đặt 100.000 đồng vào cửa chắn nhưng chưa biết kết quả thì thấy cơ quan Công an đến, H hoảng sợ nên ném toàn bộ số tiền đang dùng đánh bạc xuống chiếu bạc; Nguyễn Mạnh D, khi tham gia đánh bạc D có khoảng 3.000.000 đồng, đã bỏ ra khoảng 2.000.000 đồng để đánh bạc, số còn lại gồm 1.200.000 đồng cất vào túi quần trước bên phải và 20.000 đồng cất vào túi quần sau bên phải để nếu thua hết số tiền đã bỏ ra đánh bạc sẽ lấy ra đánh bạc tiếp. D đặt tiền đánh bạc nhiều ván vào hai bên chắn, lẻ, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Khi đang đánh thấy cơ quan Công an đến D đã bỏ toàn bộ số tiền đang đánh bạc xuống chiếu bạc; Lưu Văn N là người lấy bát, đĩa để đánh bạc. Khi đánh bạc N có khoảng 20.000.000 đồng, đã cất 18.012.000 đồng cất vào túi áo không dùng vào mục đích đánh bạc. Số còn lại 900.000 đồng N để túi quần bên phải, khoảng 500.000 đồng vào túi quần bên trái, cầm ở tay 650.000 đồng để đánh bạc. N dự định sẽ sử dụng hết số tiền cất trong túi quần vào cầm ở tay vào mục đích đánh bạc nếu thua hết sẽ về. N đánh nhiều ván vào cửa lẻ, chẵn, số tiền đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi thắng tiền N cất vào trong túi quần phía trước bên trái. Khi cơ quan Công an đến N đã để hết toàn bộ số tiền đang dùng đánh bạc cầm ở tay xuống chiếu bạc; Âu Thị Thu Q khi đánh bạc có khoảng 2.900.000 đồng, đã sử dụng số tiền khoảng hơn 1.000.000 đồng để đánh bạc, số còn lại gồm 600.000 đồng cất vào túi quần bên phải, 580.000 đồng cất vào túi ở mặt trong vạt áo khoác bên trái để tiếp tục sử dụng đánh bạc khi bị thua hết số tiền đã bỏ ra trước đó. Q đặt tiền đánh bạc nhiều ván vào hai bên chẵn, lẻ. Khi đang đánh bạc thấy cơ quan Công an đến Q đã bỏ toàn bộ số tiền đang dùng đánh bạc xuống chiếu bạc. Số tiền cất giữ trên người đã bị tạm giữ.

Các đối tượng tham gia đánh bạc đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày các đối tượng bị tổ công tác Công an huyện VN phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu trên chiếu bạc là 6.700.000 đồng tiền Ngân Hàng nhà nước Việt Nam và một số tài sản khác, số tiền thu trên người các đối tượng khi bắt quả tang là 41.442.000 đồng. Quá trình điều tra Vũ Văn S khai số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 130.000 đồng; Nguyễn Mạnh D dùng số tiền vào mục đích đánh bạc là 1.220.000 đồng; Lưu Văn N dùng số tiền vào mục đích đánh bạc là 1.500.000 đồng; Âu Thị Thu Q dùng số tiền vào mục đích đánh bạc là 1.180.000 đồng. Như vậy tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.730.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 23/5/2022 Tòa án nhân dân huyện VN xét xử sơ thẩm, quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn S; Lâm Thị H; Nguyễn Mạnh D; Lưu Văn N, Âu Thị Thu Q phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo Vũ Văn S 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo Lâm Thị H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo Lưu Văn N 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/01/2022 đến ngày 18/01/2022.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh D 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/01/2022 đến ngày 18/01/2022.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo Âu Thị Thu Q 10 (mười tháng) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/01/2022 đến ngày 18/01/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/5/2022 bị cáo Lưu Văn N và bị cáo Âu Thị Thu Q kháng cáo; ngày 01/6/2022 bị cáo Vũ Văn S và bị cáo Lâm Thị H kháng cáo; ngày 06/6/2022 bị cáo Nguyễn Mạnh D kháng cáo. Các bị cáo đều kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 29/8/2022, các bị cáo Vũ Văn S, Lâm Thị H, Lưu Văn N, Nguyễn Mạnh D có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án đã ra thông báo về việc rút kháng cáo theo quy định tại Điều 338, Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Âu Thị Thu Q vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo Q.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Âu Thị Thu Q. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HSST ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn S, Lâm Thị H, Lưu Văn N, Nguyễn Mạnh D, Âu Thị Thu Q được làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, ngày 29/8/2022, các bị cáo Vũ Văn S, Lâm Thị H, Lưu Văn N, Nguyễn Mạnh D có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án đã ra thông báo về việc rút kháng cáo theo quy định tại Điều 338, Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Âu Thị Thu Q vắng mặt lần thứ 2 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử đã thảo luận và quyết định: căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo Q.

[2]. Về nội dung: Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Âu Thị Thu Q vắng mặt nhưng qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm là khách quan, phù hợp với

lời khai của các bị cáo khác, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 10/01/2022 tại nH ở của Vũ Văn S và Lâm Thị H thuộc xóm CT, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác Công an huyện VN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Vũ Văn S, Lâm Thị H, Nguyễn Mạnh D, Lưu Văn N, Âu Thị Thu Q đang đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa, vật chứng thu trên chiếu bạc là 6.700.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và một số tài sản khác, số tiền thu trên người các đối tượng khi bắt quả tang là 41.442.000 đồng. Quá trình điều tra Vũ Văn S khai số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 130.000 đồng; Nguyễn Mạnh D dùng số tiền vào mục đích đánh bạc là 1.220.000 đồng; Lưu Văn N dùng số tiền vào mục đích đánh bạc là 1.500.000 đồng; Âu Thị Thu Q dùng số tiền vào mục đích đánh bạc là 1.180.000 đồng. Như vậy tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.730.000 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện VN đã xét xử bị cáo Âu Thị Thu Q tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tệ nạn cờ bạc trong tỉnh Thái Nguyên nói chung, tại địa bàn huyện VN nói riêng đang có chiều hướng gia tăng và là nguyên nhân gây tan vỡ nhiều gia đình, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhiều loại tội phạm khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, mức án đã tuyên là phù hợp, đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Âu Thị Thu Q, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

1. Tuyên bố: Bị cáo Âu Thị Thu Q phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo Âu Thị Thu Q 10 (mười tháng) tháng

tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/01/2022 đến ngày 18/01/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Âu Thị Thu Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện VN;
- TAND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- THADS huyện VN;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ích Yên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuấn

Đỗ Anh Dân

Trần Thị Nhi

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- TAND huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- THADS huyện Đại Từ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhi

Quá trình điều tra xác định: Chiều ngày 25/3/2019 trước khi tổ chức đánh bạc Nguyễn Tuấn Bẩy có lên khu vực đồi nH ông Lưu gặp Thìn và Cường sau đó Bẩy ra về và không có mặt tại chiếu bạc nhưng xác định các dụng cụ đối tượng sử dụng đánh bạc là do Bẩy mua theo sự phân công của Cường. Ngày 25/3/2019 Bẩy biết sới bạc vẫn hoạt động, Bẩy và Cường không thống nhất tổ chức sới bạc đến thời điểm nào thì thôi không tổ chức nữa, sau 10 ngày Cường sẽ chia tiền cho Bẩy.

Đối với Phan Trọng Huấn ngày 25/3/2019 Huấn không có mặt tại sới bạc quá trình điều tra Cường và Huấn khai ngày 24/5/2019 Huấn đã điện thoại cho

Cường không tham gia tổ chức sỏi bạc nữa nên ngày 25/3/2019 Huấn không làm nhiệm vụ đưa đón khách như đã thỏa thuận, thống nhất khi tổ chức đánh bạc.

[5]. Vụ án có tính chất đồng phạm, cấp sơ thẩm đã nhận định, tuy nhiên phần quyết định không áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự là thiếu sót, cấp phúc thẩm cần bổ sung cho đầy đủ, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Cường, Thủ và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Thìn, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ Hình vi phạm tội của từng bị cáo, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt các bị cáo như đã tuyên. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Thủ không có tình tiết giảm nhẹ mới, có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội “Đánh bạc”; bị cáo Cường, Thìn có giao nộp biên lai đã nộp xong khoản tiền phạt bổ sung, tiền phạt và tiền án phí nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo Cường có Văn bản của Công an thị trấn Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đề nghị xem xét vì bị cáo Cường đã có thành tích về việc cung cấp thông tin giúp Công an thị trấn Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang triệt xóa ổ nhóm Đánh bạc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm u khoản 1 BLHS. Tuy cấp phúc thẩm bị cáo

Cường, Thìn có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng bị cáo Cường có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “Đánh bạc” bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội với tính chất nguy hiểm hơn, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Bị cáo Thìn có nhân thân tốt, tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, gây mất trật tự an tại địa phương; các bị cáo tổ chức đánh bạc với quy mô lớn, bị cáo Cường là người khởi xướng, phân công và tiến hành việc tổ chức đánh bạc nên giữ vai trò chủ mưu; bị cáo Thủ và Thìn với vai trò là người thực hành, giúp sức tích cực, trong đó bị cáo Thủ là người trực tiếp làm hồ lý, thu tiền lệ phí, thu hoặc trả tiền cho các con bạc khi thắng, thua; bị cáo Thìn trực tiếp làm nhiệm vụ cảnh giới và phân công vị trí người cảnh giới soi bạc và là người phát quang cỏ, trải bạt, thảm, ghế... mức hình phạt cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là đã xem xét đến nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Cường, Thủ và kháng cáo xin hưởng án treo đối với bị cáo Thìn.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Tiến, Thơm, Vóc và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hiền, Hùng, Kim. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo Kim, Hiền, Hùng giao nộp biên lai đã nộp xong khoản tiền phạt và án phí; bị cáo Kim, Hiền, sau khi xét xử sơ thẩm đã có công tố giác tội phạm được Phòng Cảnh sát hình sự, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang có Văn bản đề nghị xem xét vì đã lập công; mẹ bị cáo Kim có thành tích tham gia trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ được tặng Bằng khen. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã bị Tòa án xét xử nhiều lần (bị cáo Kim đã bị xét xử 2 bản án về tội Đánh bạc và 01 bản án về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy - mới được xóa án tích ngày 17/3/2019); bị cáo Hiền đã bị xét xử về cùng loại tội Đánh bạc; bị cáo Hùng và bị cáo Vóc cũng đã có 2 bản án; bị cáo Thơm trong thời gian tại ngoại tại địa

phương chờ xét xử về tội Đánh bạc xảy ra ngày 20/6/2018 thì ngày 25/3/2019 bị cáo lại tiếp tục phạm loại tội cùng tính chất; bị cáo Tiến có 1 tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích, nhưng các bị cáo đều không lấy đó làm bài học tự tu dưỡng rèn luyện bản thân, lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo Tiến, Thơm, Vóc, Hiền, Hùng, Kim rất coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, tệ nạn cờ bạc là nguyên nhân gây tan vỡ nhiều gia đình, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhiều loại tội phạm nên cần xử lý nghiêm minh. Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ Hình vi phạm tội của các bị cáo, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt mỗi bị cáo 36 tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo mới đủ tích răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Tiến, Thơm, Vóc cũng như kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hiền, Hùng, Kim.

Đối với tài liệu xác nhận bị cáo Trần Thị Phương Kim có thành tích báo tin tố giác tội phạm giúp Công an xã Phú Thịnh bắt giữ tội phạm liên quan đến ma túy, theo quy định tại Công văn số 5325/CAT-PC81 của Công an tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5]. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo Tô Mạnh Thìn, Nguyễn Văn Thủ hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS vì đã có công trong việc báo tin tố giác tội phạm giúp Công an xã Phú Thịnh, Công an xã Tân Linh bắt giữ tội phạm liên quan đến đối tượng trộm cắp tài sản, đối tượng đánh bạc là không đúng với quy định tại Công văn số 5325/CAT-PC81 của Công an tỉnh Thái Nguyên; Do vụ án không bị kháng nghị nên cần kiến nghị cấp giám đốc thẩm xem xét.

[6]. Xét lời nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.